



令和4年度策定計画国有林野施業表
西暦2022年度(令和4年3月31日)

林 齢	年 度	林 齢	年 度
1	R3	41	S56
2	R2	42	S55
3	R1	43	S54
4	H30	44	S53
5	H29	45	S52
6	H28	46	S51
7	H27	47	S50
8	H26	48	S49
9	H25	49	S48
10	H24	50	S47
11	H23	51	S46
12	H22	52	S45
13	H21	53	S44
14	H20	54	S43
15	H19	55	S42
16	H18	56	S41
17	H17	57	S40
18	H16	58	S39
19	H15	59	S38
20	H14	60	S37
21	H13	61	S36
22	H12	62	S35

凡 例			
	事業箇所		
23	H6	V1	S29